

Số: /HD-PGD&ĐT

Hiệp Hoà, ngày tháng 11 năm 2020

## HƯỚNG DẪN

### Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2020 - 2021

Căn cứ Hướng dẫn số 6/HD-SGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020-2021. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020 – 2021 Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CNTT năm học 2020 - 2021, cụ thể như sau:

#### **I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

##### **1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT**

Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả các Đề án “ dạy tin học và ứng dụng CNTT trong trường phổ thông trên địa bàn toàn huyện . Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025”.

Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 6/9/2017 về Đề án đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng CNTT trong trường phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi là Đề án 550).

Kế hoạch số 2873/KH-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang triển khai Biên bản thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang với Tập đoàn Viễn thông Quân đội về xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2017-2020 (*Kế hoạch 2873*).

Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đề án đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường phổ thông trên địa bàn huyện Hiệp Hòa giai đoạn 2017 – 2020, định hướng 2025.

##### **2. Triển khai nhiệm vụ trọng tâm về dạy tin học và ứng dụng CNTT**

Tiếp tục rà duyệt các mục tiêu, nhiệm vụ đã xác định Đề án 550 của UBND tỉnh và kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Hiệp Hòa, đảm bảo bám sát lộ trình đã xác định, đề xuất, dự báo những khó khăn, vướng mắc trong thời gian tới. Từng bước nâng cao mức độ ứng dụng CNTT trong toàn ngành giáo dục huyện nhằm triển khai thành công Chương trình chuyển đổi số quốc gia đối với ngành giáo dục và đào tạo và các nhiệm vụ , giải pháp nhằm thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ , các đề án , kế hoạch của tỉnh , đặc biệt của

huyện về xây dựng chính phủ điện tử , chính quyền điện tử và hoàn thiện các nền tảng xây dựng đô thị thông minh.

Hoàn thiện triển khai tích hợp, đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) của ngành Giáo dục về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc, kế hoạch dạy học).

Các đơn vị tăng cường khai thác và tham gia xây dựng Hệ tri thức Việt số hóa, trong đó tập trung xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung ở các môn học, khối lớp, kho bài giảng e-learning nhằm nâng cao đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, công tác quản lý; tăng cường các hình thức dạy học như dạy học trực tuyến, họp trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Kiện toàn hệ thống đầu mối về CNTT**

Các đơn vị rà soát, bố trí 01 lãnh đạo và 01 nhân viên, hoặc giáo viên tin học có năng lực sử dụng CNTT ở mức độ phù hợp làm đầu mối triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị mình đảm bảo đúng quy định. Hoàn thành trước 11 / 11 / 2020

Yêu cầu các đơn vị có văn bản phân công, hoặc (thông báo) lãnh đạo, cán bộ đầu mối gồm các thông tin họ và tên, chức vụ, số điện thoại, tài khoản zalo, hòm thư điện tử gửi về hòm thư [ndhoang.hh@bacgiang.edu.vn](mailto:ndhoang.hh@bacgiang.edu.vn) trước 15h ngày 15 tháng 11 năm 2020 để tổng hợp

### **2. Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất để triển khai ứng dụng CNTT**

#### **2.1. Đẩy mạnh kết nối mạng Internet cáp quang**

Các đơn vị triển khai mạng nội bộ (LAN) duy trì hạ tầng mạng đã có, tiếp tục phối hợp các doanh nghiệp viễn thông duy trì hạ tầng kết nối Internet (100% các đơn vị đều kết nối bằng cáp quang); mỗi đơn vị có thể sử dụng đồng thời nhiều đường truyền của các nhà cung cấp khác nhau để đảm bảo chất lượng và sự ổn định của dịch vụ Internet. Đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động hội họp, sinh hoạt chuyên môn, dạy học trực tuyến, xây dựng hệ thống học liệu, nội dung trực tuyến và elearning.

#### **2.2. Đảm bảo các điều kiện cơ bản phục vụ công tác quản lý, điều hành**

Mỗi đơn vị bố trí tối thiểu 02 bộ máy tính được cài đặt phần mềm bảo mật và kết nối Internet; 01 máy in và 01 webcam, có hệ thống amply, microphone để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Các đơn vị bố trí mỗi tổ chuyên môn có tối thiểu 01 máy tính dùng riêng phục vụ các hoạt động của tổ chuyên môn. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tự trang bị máy tính sách tay để tiện cho ứng dụng CNTT trong công tác.

#### **2.3. Rà soát, nâng cấp, bổ sung và tăng cường công tác quản lý cơ sở hạ tầng dạy học và ứng dụng CNTT.**

Các nhà trường tăng cường công tác quản lý trang thiết bị , hạ tầng phục vụ công tác dạy tin học và ứng dụng CNTT thông qua việc hoàn thiện các văn bản , quy chế liên quan , giao trách nhiệm cụ thể cho cá nhân , tổ chức trong nhà trường . Định kỳ kiểm tra , đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hệ thống nhằm bổ sung cơ sở nâng cấp hoặc đề xuất cấp có đặc quyền bố trí kinh phí , từng bước nâng cấp hoặc thay thế . Trong đó, đặc biệt quan tâm tới cơ sở vật chất triển khai thực hiện chương trình phổ thông mới năm 2018 theo lộ trình từng năm.

Về số lượng máy tính phục vụ dạy học môn Tin học, cấp tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, cấp trung học cơ sở đạt tỷ lệ 18 học sinh/1 máy tính. Các phòng máy tính đảm bảo quy định về an toàn, an ninh, nhiệt độ, độ ẩm; có nối mạng Lan và Internet; có quy chế quản lý và sử dụng, nhật ký sử dụng.

### **3. Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành**

#### **3.1. Hệ thống CSDL toàn ngành**

Duy trì công tác cập nhật , quản lý , khai thác , sử dụng hiệu quả hệ thống CSDL ngành ([csdl.moet.gov.vn](http://csdl.moet.gov.vn)). Đảm bảo 100% các đơn vị trường học trên địa bàn thực hiện báo cáo đầy đủ , chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT huyện Hiệp Hòa.

#### **3.2. Phần mềm quản lý trường học trực tuyến**

Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý trường học theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; tăng cường áp dụng sử dụng các hồ sơ , sổ sách điện tử (*sổ điểm, học bạ ... Đảm bảo yêu cầu có thể in ra từ phần mềm , đáng ứng đúng nội dung, có xác nhận của người có đủ thẩm quyền hoặc chữ ký điện tử*); triển khai ứng dụng CNTT kết nối , tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh học sinh và nhà trường, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, email, các ứng dụng trên thiết bị di động như zalo... , và website giáo dục – trang thông tin điện tử của đơn vị. Phấn đấu 78% số trường học thực hiện trong năm 2021.

#### **3.3. Hệ thống thông tin điện tử**

3.3.1. Duy trì và triển khai có hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử , trang thông tin điện tử, thư điện tử đảm bảo tích hợp, liên thông với Cổng thông tin điện tử của Phòng GD &ĐT, với Cổng thông tin điện tử của Sở GD &ĐT, từ ngày 20/11/2020 bảo đảm các trang thông tin điện tử của từng trường đáp ứng các quy định tại **Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT**; đầy mạng thông tin, hướng dẫn, phổ biến hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của toàn ngành giáo dục huyện, triển khai các nội dung thanh toán học phí không dùng tiền mặt ; duy trì thường xuyên công tác cập nhật hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo quy định.

3.3.2. Tiếp tục khai thác có hiệu quả hệ thống thông tin của ngành , do Bộ GD&ĐT chủ trì gồm : Cổng thông tin điện tử của Bộ GD &ĐT (<https://moet.gov.vn>); Cổng thông tin thi và tuyển sinh (<https://thituyensinh.vn>); Kho bài giảng e-learning (<https://elearning.moet.edu.vn>); Hệ tri thức Việt hóa

(<https://igiaoduc.vn>); Cổng thông tin điện tử Sở GD &ĐT Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử Phòng GD &ĐT Hiệp Hòa ([pgdhiephoa.vn](http://pgdhiephoa.vn)), Trang thông tin điện tử - Website của trường học.

Tiếp tục cung cấp số liệu thống kê và thông tin quản lý ngành. Tích hợp phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) và phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học (EQMS) vào cơ sở dữ liệu ngành. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục (các đơn vị trường học), phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo đầy đủ dữ liệu lên hệ thống CSDL ngành theo quy định. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cổng thông tin điều hành từ Phòng GD&ĐT đến các nhà trường liên thông.

Phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai phần mềm quản lý tới 100% các cơ sở giáo dục và đào tạo, chú trọng các mô đun quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, xếp thời khóa biểu; triển khai có hiệu quả phần mềm đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 22/2016TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; tối thiểu có 70% các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai sử dụng hồ sơ điện tử (*sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc*) phục vụ công tác quản lý và lưu trữ.

Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

Các đơn vị nhà trường tiếp tục chủ động rà duyệt các điều kiện, tập trung thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh dạy tin học trong các trường Tiểu học và THCS bám sát định hướng đến năm 2025. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để sẵn sàng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

3.3.3. Triển khai ứng dụng hiệu quả hệ thống 500 nghìn tài khoản Office 365 do Microsost Việt Nam hỗ trợ vào các hoạt động quản lý, dạy học, triển khai dạy học trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến, xây dựng nền tảng làm việc từ xa thông qua hệ sinh thái các phần mềm ứng dụng trên nền tảng này.

#### **3.4. Các hoạt động trực tuyến**

Tiếp tục tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến của Phòng GD&ĐT, từng bước xây dựng các điểm trực tuyến ở từng đơn vị trường học theo đề án 150 của UBND huyện Hiệp Hòa.

#### **3.5. Áp dụng hệ thống quản lý và điều hành điện tử**

Ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc (<http://qlvbsgddt.bacgiang.gov.vn>; <http://qlvbhiephoa.bacgiang.gov.vn>) vào công tác quản lý, điều hành tại từng Phòng GD &ĐT cũng như ở mỗi đơn vị trực thuộc, liên thông văn bản điều hành trong nội bộ ngành Giáo dục, hoặc liên thông với hệ thống quản lý văn bản của UBND huyện Hiệp Hòa, đáp ứng yêu cầu, quy định về công tác văn thư lưu trữ

#### **4. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá**

4.1. Các đơn vị tiếp tục ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung , phương pháp dạy học , kiểm tra đánh giá trong các môn học . Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ cao (gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử , phần mềm mô phỏng , thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học) theo hướng chính xác , khoa học , sát với thực tiễn và yêu cầu của từng môn học, cấp học.

4.2. Tiếp tục duy trì , phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác có hiệu quả kho bài giảng e-Learning của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Tiếp tục khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-Learning để đóng góp vào kho bài giảng của trường, Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT. Năm học 2020 – 2021 cả huyện phấn đấu lựa chọn tối thiểu 15 bài giảng e-olearning (mầm non 05, tiểu học 05, THCS 05) có chất lượng. Xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, sách điện tử đóng góp vào các tư liệu chung (Hệ tri thức Việt số hóa). Chú trọng các chủ đề về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

4.3. Triển khai có hiệu quả mô hình ứng dụng CNTT trong các đơn vị theo hướng dẫn của Bộ GD &ĐT theo văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 về việc triển khai các giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử theo kế hoạch 150/KH-UBND của UBND huyện Hiệp Hòa tại các đơn vị trường học có đủ điều kiện về hạ tầng về CNTT, con người, cơ sở vật chất.

#### **5. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

##### ***5.1. Duy trì công tác tự đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT.***

Các đơn vị trường học trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức , kỹ năng đối với toàn thể cán bộ , công chức, viên chức và người lao động những nội dung cơ bản sau.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cao nhận thức kỹ năng về an toàn thông tin.

Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong các đơn vị trường học; kỹ năng quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu ngành.

Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu , tìm kiếm thông tin trên Internet ; sử dụng phần mềm trình chiếu , phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung phương pháp dạy học.

Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản ; kỹ năng sửa chữa, khắc phục lỗi đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT ; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy và học.

## **5.2. Tăng cường triển khai tập huấn qua mạng.**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên, nhân viên qua mạng theo hướng dẫn tại Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT ngày 6/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho cán bộ, giáo viên và nhân viên; báo cáo chính xác và kịp thời các số liệu liên quan công tác bồi dưỡng, tập huấn của đơn vị hoặc của cụm chuyên môn theo quy định.

Cùng với việc triển khai các lớp bồi dưỡng tập trung, các đơn vị phải chủ động khai thác hiệu quả hệ thống Cổng bồi dưỡng trực tuyến do Bộ GD&ĐT cung cấp tại địa chỉ <http://taphuan.moet.edu.vn>; hệ thống phòng họp trực tuyến <http://hop.moet.edu.vn>; tích cực chỉ đạo, tham gia có hiệu quả hoạt động trên trang mạng “Trường học kết nối” (cần cụ thể hàng tháng, học kỳ và thể hiện chi tiết trong kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường...)

## **6. Khai thác, sử dụng phần mềm tự do nguồn mở**

Các đơn vị tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/3/2010 của Bộ GD&ĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

Tăng cường sử dụng phần mềm tự do nguồn mở vào dạy môn Tin học tại các nhà trường theo danh mục các phần mềm ban hành kèm theo Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

1. Kiện toàn đội ngũ cán bộ đầu mối CNTT tại các nhà trường theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT. Trong điều kiện định mức biên chế không bố trí được cán bộ, nhân viên chuyên trách CNTT, các nhà trường cần chủ động, sáng tạo trong việc lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ đầu mối CNTT đủ năng lực. Đồng thời, có kế hoạch tăng cường bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên kỹ năng sử dụng CNTT đáp ứng yêu cầu thực tiễn trên cơ sở quy định của Bộ thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

2. Các đơn vị tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hoạt động cụ thể tại đơn vị, lồng ghép cùng với các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn để từng bước nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GD&ĐT.

3. Thường xuyên rà soát, bổ sung các quy chế quản lý, duy trì và khai thác hệ thống CNTT; quy định cụ thể về quyền hạn, trách nhiệm đối với từng thành viên trong đơn vị; triển khai ứng dụng CNTT phải gắn liền với đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kịp thời biểu dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân đồng thời phê bình đối với các đơn vị, cá nhân chưa hoàn thành kế hoạch đề ra.

4. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, nguồn nhân lực CNTT (giáo viên Tin học, nhân viên phụ trách CNTT) phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị. Đề xuất, bổ sung tại kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm; trước mắt rà soát về cơ sở hạ tầng trong ngắn hạn, trung hạn

nguồn lực về CNTT, giáo viên dạy tin; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách đầu tư cho CNTT gắn với tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa và thuê dịch vụ CNTT theo quy định hiện hành.

5. Đối với việc xây dựng học liệu, elearning cần tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, tình hình của từng địa phương.

6. Khi lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm kiểm tra, đánh giá, phần mềm kho học liệu số... cần bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh, phục vụ có hiệu quả việc tổ chức và quản lý các hoạt động dạy và học trực tuyến.

7. Tăng cường công tác đánh giá, xếp loại việc ứng dụng CNTT của các đơn vị trường học trực thuộc Phòng GD&ĐT, trong đó tập trung đánh giá, xếp hạng hệ thống thông tin điện tử của ngành, đặc biệt là công tác quản lý, duy trì hệ thống Trang thông tin điện tử – Website làm cơ sở đánh giá, xếp loại thi đua của các đơn vị cuối năm học;

8. Lập dự toán, bố trí nguồn ngân sách đảm bảo cho đầu tư, phát triển CNTT kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Từ thực tiễn nhiệm vụ, mỗi bậc học cần thường xuyên làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo Phòng GD&ĐT, chỉ đạo, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ CNTT năm học 2020 – 2021.

Tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí để bổ sung, sửa chữa, mua sắm thiết bị đáp ứng từng bước kế hoạch thực hiện Đề án dạy tin học và ứng dụng CNTT trong trường tiểu học, THCS trên địa bàn huyện; nâng cao chất lượng hoạt động Cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, trang Thông tin điện tử của các trường. Phối hợp các phòng, ban của huyện tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các chương trình, Kế hoạch của UBND huyện về phát triển nguồn nhân lực CNTT của huyện giai đoạn 2020 - 2025.

Duy trì và thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán môn Tin học và CNTT, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, giao lưu chuyên môn về Tin học và ứng dụng CNTT.

Đánh giá, xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020 – 2021 các đơn vị trường học Tiểu học, Mầm non, THCS và trường TH&THCS.

#### **2. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, trường TH&THCS**

Các đơn vị căn cứ hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2019-2020. Chủ động rà soát các nội dung chưa thực hiện

hoặc có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Phòng GD&ĐT để khắc phục trong thời gian sớm nhất.

Tiếp tục duy trì hoạt động, khai thác hệ thống thư điện tử, trang Thông tin điện tử đảm bảo các quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. *Đối với Trang thông tin điện tử - Website của từng đơn vị, hoàn thiện các cơ sở pháp lý như ; Quyết định thành lập Ban biên tập , ban hành quy chế hoạt động của Trang thông tin điện tử – Website của nhà trường (được đăng công khai trên Trang thông tin điện tử của nhà trường). Cập nhật đầy đủ các dữ liệu như; giới thiệu nhà trường, địa chỉ mail, số điện thoại của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường , các tổ chuyên môn , sơ đồ nhà trường , chiến lược phát triển nhà trường , cập nhật tin tức hàng ngày , hàng tuần, hàng tháng, tăng cường các bài viết về gương người tốt , việc tốt, đổi mới phương pháp dạy học , liên kết các ứng dụng... theo quy định. Thường xuyên gửi tin bài có chất lượng, mang tính thời sự, phản ảnh những nội dung, giải pháp thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của ngành hoặc của đơn vị mình năm học 2020 – 2021.*

Dành kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020-2021 của đơn vị.

### **3. Chế độ thông tin báo cáo**

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo kết quả hoạt động CNTT năm học 2020 - 2021 về Phòng GD&ĐT chậm nhất ngày 20/5/2021 (có văn bản hướng dẫn sau).

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (b/c)
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Chuyên viên Phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Phòng GD&ĐT;
- Công TTĐT Phòng GD&ĐT (*pgdhiephoa.vn*);
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Phạm Văn Hà**